

Số: 417/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 18 tháng 05 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 10/05/2022.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 391/2022/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 05 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- **Chị Nguyễn Thu H, Sinh năm: 198x.**

Nơi đăng ký HKTT: Số x Đ, H, thành phố H.

Nơi ở: Số nhà x, ngõ 7x/x B, quận L, thành phố H.

- **Anh Nguyễn Anh T, Sinh năm: 198x.**

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Số 3x ngách 2x/3x ngõ V, quận Đ, thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

- [1]. Về *quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Anh T xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, quận H, thành phố H vào ngày 10/10/2014 theo giấy chứng nhận kết hôn số 64/2014 quyền số 01/2013.

Quá trình chung sống vợ chồng đến cuối năm 2020 đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không được cải thiện. Chị H, anh T đã có một khoảng thời gian ly thân từ

tháng 7 năm 2021 đến nay.

Nay chị H, anh T xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của chị H, anh T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. *Về con chung*: Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo K; (Nam); Sinh ngày: 24/12/2014 và Nguyễn Ngọc Mỹ A; (Nữ); Sinh ngày: 10/11/2020. Ly hôn, chị H, anh T thỏa thuận: anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo K, chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Mỹ A. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Xét việc thỏa thuận nuôi con và thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con của chị H, anh T là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Anh T không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Anh T không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Anh T thỏa thuận chị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Anh T.

- **Về con chung**: Xác nhận chị H, anh T có 02 con chung là: cháu Nguyễn Bảo K (Nam); Sinh ngày: 24/12/2014 và Nguyễn Ngọc Mỹ A (Nữ); Sinh ngày: 10/11/2020. Ly hôn, chị H, anh T thỏa thuận: anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo K, chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Mỹ A. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- **Về tài sản chung**: (Động sản và bất động sản) Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Anh T không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về các vấn đề khác**: Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Anh T không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Chị Nguyễn Thu H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0070107 ngày 10/05/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (chị H đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Đ, quận H, thành phố H
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

***Đặng Thị Hương***

